

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 82/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24-12-2020
V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân
2. Ông Hoàng Đình Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Võ minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 795/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 93/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1983

Nơi cư trú: khóm 3, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị Lam P, sinh năm 1984

Nơi cư trú: tổ 2, khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 12 năm 2020 cùng các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện C, Anh Nguyễn Minh S (nguyên đơn) trình bày:

Anh và chị Trần Thị Lam Phương chung sống với nhau vào năm 2015 không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Anh chị bất đồng ý kiến không đồng chung quan điểm, không hòa hợp vụ việc được gia đình hai bên giải quyết hàn gắn nhưng không kết quả, anh chị ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn

sống chung không hạnh phúc không hàn gắn lại được nên anh làm đơn xin ly hôn đối với chị P.

Về con chung: Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/7/2016 anh đồng ý giao con cho chị P nuôi anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị Lam P – bị đơn trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh S, chị và anh S chung sống với nhau vào năm 2015 không đăng ký kết hôn, sống chung hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh chị bất đồng ý kiến không đồng chung quan điểm trong sinh hoạt gia đình, không hòa hợp vụ việc được gia đình hai bên giải quyết hàn gắn nhưng không kết quả, anh chị ly thân ba năm nay, anh S xin ly hôn chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/7/2016. Ly hôn yêu cầu nuôi con không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ của vụ án: 01 đơn khởi kiện ghi ngày 01/12/2020, 01 bản sao trích lục giấy khai sinh con, Bản pho to CMND và HKTT, Đơn yêu cầu vắng mặt của anh S, chị P, Bản tự khai của anh S, chị P, Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của anh S, chị P, Bản thông tin về người được trợ giúp pháp lý .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326 về án phí lệ phí: Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Minh Sang và Chị Trần Thị Lam P là vợ chồng. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/7/2016 cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục anh S không phải cấp dưỡng

nuôi con do chị P không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Anh S chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Minh Sang và bị đơn Chị Trần Thị Lam P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh S, chị P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh S, chị P chung sống với nhau vào năm 2015, không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật anh, chị đã vi phạm vào Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 anh, chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị P yêu cầu nuôi con không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Xét về con chung thì thấy rằng từ ngày ly thân đến nay cháu Trần Ngọc Bảo A sống chung với chị P, tâm tư tình cảm cháu gắn liền với chị, hơn nữa tại bản tự khai của anh S cũng đồng ý giao cháu Bảo A cho chị P nuôi. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P giao cháu Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/7/2016 cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục anh S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu.

Sau khi không công nhận anh chị là vợ chồng anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh S, chị P khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh S phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chị P không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình công bố năm 2014; Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố Không công nhận Anh Nguyễn Minh S và Chị Trần Thị Lam P là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/7/2016 cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục anh S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu.

Sau khi không công nhận anh chị là vợ chồng anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh S, chị P khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Minh S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007829 ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Anh S đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Trần Thị Lam P không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu : Tập án ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hưởng